

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **12** /TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo kế hoạch đào tạo giáo dục
định hướng Chương trình EPS
Khóa K04-SN02/2026

Hà Nội, ngày **09** tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc theo Chương trình EPS, căn cứ kế hoạch tiếp nhận của HRD Hàn Quốc, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở kế hoạch tổ chức, danh sách người lao động tham gia giáo dục định hướng K04-SN02/2026 (*danh sách kèm theo*) và đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo người lao động thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động nộp chi phí phái cử bằng khoản tiền Việt Nam tương đương với 630 USD và chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng để xác nhận nguyện vọng thực hiện hợp đồng lao động đã ký với doanh nghiệp Hàn Quốc.

- Chuẩn bị khoản tiền 100 triệu đồng để ký quỹ sau khi kết thúc khóa giáo dục định hướng.

- Các khoản tiền sau đây để nộp **khi đến tập trung** tham dự khóa giáo dục định hướng:

- + Học phí bổ túc tiếng Hàn: 920.000 đồng;
- + Chi phí tiền ký túc xá, tiền ăn nộp trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ;
- + Phương án và chi phí khám sức khỏe: Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ thông báo đến người lao động trước khi tham gia đào tạo định hướng.

2. Thông báo kế hoạch giáo dục định hướng

Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về kế hoạch giáo dục định hướng như sau:

2.1. Địa điểm, thời gian tập trung và tổ chức đào tạo

- Thời gian làm thủ tục nhập học: **15h00 Chủ nhật ngày 18/01/2026;**
- Thời gian đào tạo: từ ngày **19/01** đến ngày **02/02/2026;**
- Địa điểm đào tạo: Cơ sở đào tạo của Trung tâm Lao động ngoài nước (nằm trong khuôn viên Trung tâm dạy nghề và đào tạo lao động Sona, địa chỉ: thôn Do Hạ, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội).

2.2. Người lao động cần chuẩn bị:

- *Hồ sơ xin cấp visa*



+ In, điền đầy đủ thông tin và mang theo các giấy tờ xin visa (theo mẫu tại website www.colab.moha.gov.vn mục tải biểu mẫu), **Phiếu lý lịch tư pháp số 2** (01 bản gốc có chữ ký của cán bộ Tư pháp, không sử dụng bản có chữ ký điện tử) và hộ chiếu còn hiệu lực trên 1 năm để nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước làm thủ tục xin cấp visa. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp được cấp sau ngày tập trung, người lao động vẫn đến tập trung theo kế hoạch và chuyển phát phiếu lý lịch tư pháp đến địa điểm nơi người lao động tham dự khóa đào tạo, **muộn nhất vào ngày kết thúc khóa học, người lao động phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Trung tâm lao động ngoài nước.**

Lưu ý: Bộ hồ sơ xin cấp visa bao gồm (1) Tờ khai xin cấp visa, (2) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe, (3) 01 bản photo 2 mặt của CMND/CCCD (4) bản photo 2,3 của hộ chiếu, (5) Phiếu lý lịch tư pháp, (6) Hộ chiếu. Người lao động phải đọc kỹ hướng dẫn, điền đầy đủ, chính xác thông tin và sắp xếp hồ sơ theo thứ tự nêu trên. Việc nộp thiếu giấy tờ, kê khai thông tin không chính xác sẽ dẫn đến tiến độ xuất cảnh của người lao động bị chậm hoặc không thể xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

- Để ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS:

+ Người lao động truy cập thông báo tổ chức khóa đào tạo tại website: www.colab.moha.gov.vn để xác nhận nguyện vọng chấp nhận hợp đồng và cung cấp các thông tin cần thiết.

+ Người lao động mang theo smart phone có thể kết nối internet 4G và sử dụng số điện thoại đã được định danh (đăng ký sim chính chủ) khi tham dự khóa đào tạo.

Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ hướng dẫn nội dung cụ thể trong thời gian người lao động tham gia đào tạo.

- Những nội dung khác:

+ Chuẩn bị **04 ảnh chân dung** có quy cách như sau: phong màu trắng, mặc áo khác màu với màu phong, không qua chỉnh sửa, kích thước 3.5cm x 4.5cm;

+ Chuẩn bị 01 bản photo 2 mặt của CMND/CCCD;

+ Chuẩn bị trang phục để lên lớp hàng ngày: quần âu, áo sơ mi trắng, giày hoặc dép quai hậu.

3. Một số công việc khác

Đối với những lao động thuộc danh sách này đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đề nghị quý Sở giữ lại số tiền Việt Nam đồng tương đương với 30USD để trang trải các chi phí hành chính; chuyển số tiền còn lại tương đương 600USD (theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm chuyển tiền) và khoản chi phí hành chính xin cấp visa về Trung tâm Lao động ngoài nước chậm nhất ngày **16/01/2026** theo tài khoản sau:

+ Tên tài khoản: Trung tâm Lao động ngoài nước

+ Địa chỉ: Số 1 Trịnh Hoài Đức, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

+ Số tài khoản: 1440201030194

+ Tại: Chi nhánh Bắc Hà Nội-NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (*Khi chuyển tiền, đề nghị quý Sở ghi rõ tên địa phương, số tiền và nội dung chuyển tiền*).

- Đề nghị quý Sở thông báo bằng văn bản cho Trung tâm lao động ngoài nước: danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tham gia khóa học; danh sách những người lao động không đến làm thủ tục và không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc; danh sách kèm theo Đơn của người lao động xin tiếp tục tham gia giáo dục định hướng (mẫu kèm theo); danh sách người lao động thuộc đối tượng vay vốn ký quỹ để Trung tâm tổng hợp, triển khai các thủ tục tiếp theo.

Lưu ý: Người lao động không tham gia giáo dục định hướng theo kế hoạch được thông báo hoặc nộp **Phiếu lý lịch tư pháp miễn** dẫn đến nộp hồ sơ xin cấp visa chậm có thể bị doanh nghiệp Hàn Quốc hủy hợp đồng lao động và bị dừng tham gia Chương trình EPS trong thời gian 01 năm.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./. *g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



★ **Phạm Ngọc Lan**

NỘI
ING TÀ
O ĐỘNG
ÀI NƯỚC
★

DANH SÁCH ĐÀO TẠO ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K04-SN02/2026

(Kèm theo Công văn số 12 /TTLĐNN-TCLĐ ngày 09/01/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp	Mã số HV
1	50531809	Lý Thị Lâm	13/10/1991	Nữ	Bắc Giang	Bắc Ninh	K04SN02-01
2	50531810	Trương Văn Luyện	15/01/2000	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K04SN02-02
3	50204762	Võ Phúc Hậu	13/10/2005	Nam	Bến Tre	Vĩnh Long	K04SN02-03
4	50532411	Giàng A Kháng	02/05/1993	Nam	Điện Biên	Điện Biên	K04SN02-04
5	50532412	Giàng Nềnh Dia	17/05/1986	Nam	Điện Biên	Điện Biên	K04SN02-05
6	50532419	Tráng A Nu	07/05/2002	Nam	Điện Biên	Điện Biên	K04SN02-06
7	50530144	Hoàng Văn Tá	12/09/1990	Nam	Hà Giang	Tuyên Quang	K04SN02-07
8	50340158	Nguyễn Hữu Anh Tú	31/10/2005	Nam	Hà Nội	Hà Nội	K04SN02-08
9	50534636	Nguyễn Văn Anh	16/05/1986	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K04SN02-09
10	50329460	Chu Quốc Vương	24/08/2005	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K04SN02-10
11	50329933	Trần Quốc Tuấn	15/05/1997	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K04SN02-11
12	50355146	Hoàng Công Sỹ	03/02/1989	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K04SN02-12
13	50355253	Dương Chí Phong	10/02/1989	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K04SN02-13
14	50371915	Nguyễn Xuân Thông	30/03/1997	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	K04SN02-14
15	50201383	Lò Văn ngân	20/11/2000	Nam	Lai Châu	Lai Châu	K04SN02-15
16	50530842	Lam van Hiên	18/04/2001	Nam	Lạng Sơn	Lạng Sơn	K04SN02-16
17	50372532	Trần Quốc Hùng	10/05/2000	Nam	Lâm Đồng	Lâm Đồng	K04SN02-17
18	50311870	Trần Thị Quỳnh	05/06/1996	Nữ	Ninh Bình	Ninh Bình	K04SN02-18
19	50350969	Ngô Văn Thắng	13/10/1990	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình	K04SN02-19
20	90802604	Lô Văn Quý	09/04/1991	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-20
21	50533833	Lô Văn Thân	04/09/2001	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-21
22	50533861	Lê Đình San	08/10/2003	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-22
23	50533897	Đặng Thái Sơn	15/10/1985	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-23
24	50533905	Lộc May Khăm	10/12/2003	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-24
25	50533922	Nguyễn Văn Hiếu	07/10/1989	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-25
26	50533964	Trần Sỹ Hường	08/09/1985	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-26
27	50325347	Nguyễn Đình Đạt	15/05/1996	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-27
28	50325634	Nguyễn Văn Quyền	17/03/2005	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-28
29	50353265	Hồ Xuân Sỹ	09/07/1993	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-29
30	50354182	Phạm Văn Hoàng	11/03/1991	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-30
31	50202936	Nguyễn Giáo Hải	26/06/2002	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-31
32	50825091	Nguyễn Tấn Thông	27/10/1995	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K04SN02-32
33	50306438	Nguyễn Tiến Dũng	01/10/1994	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K04SN02-33
34	50356361	Hoàng Văn Sơn	16/11/1992	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K04SN02-34
35	50356620	Nguyễn Văn Dương	01/09/1992	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị	K04SN02-35
36	50356983	Trần Thị Thúy Hằng	10/07/2000	Nữ	Quảng Bình	Quảng Trị	K04SN02-36
37	50535729	Đinh Văn Cương	16/05/2001	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	K04SN02-37
38	50358308	Dương Chí Trinh	27/04/2003	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	K04SN02-38
39	50331436	Lê Hải Hà	01/10/1992	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K04SN02-39
40	50331813	Trần Thị Biên	02/06/1998	Nữ	Quảng Trị	Quảng Trị	K04SN02-40
41	50357214	Nguyễn Đức Linh	01/02/2004	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K04SN02-41
42	50357364	Lê Phan Đức Tâm	24/05/2005	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K04SN02-42

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp	Mã số HV
43	50357407	Lê Công Tuấn	26/06/1992	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K04SN02-43
44	50831554	Nguyễn Xuân Lĩnh	22/02/2005	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị	K04SN02-44
45	50832311	Phạm Văn Lợi	21/01/1998	Nam	TP Huế	Tp Huế	K04SN02-45
46	51120900	Ngô Đình Thọ	04/02/1986	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-46
47	50533019	Lò Mạnh Hùng	06/02/2004	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-47
48	50533028	Phạm Ngọc Thiên	08/05/1999	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-48
49	50533032	Trương Minh Vương	13/08/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-49
50	50533048	Vi Văn Tầm	02/08/1993	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-50
51	50533065	Cao Ngọc Dương	15/08/1987	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-51
52	50533066	Phạm Văn Điện	04/06/2001	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-52
53	50533076	Vi Văn Đạt	18/03/1997	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-53
54	50533133	Hoàng Vũ Linh	17/10/1987	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-54
55	50533142	Hà Văn Thụ	03/11/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-55
56	50533158	Lô Văn Trường	23/01/1990	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-56
57	50533161	Lê Văn Quyết	06/03/1994	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-57
58	50533167	Đoàn Văn Duẩn	09/08/1993	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-58
59	50533170	Vi Văn Đại	24/09/1991	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-59
60	50533176	Hà Thị Phụng	09/12/2003	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-60
61	50533315	Lô Văn Thống	26/05/1995	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-61
62	50314875	Trần Khả Bằng	05/10/1993	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-62
63	50316048	Nguyễn Phó Phi	26/08/1999	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-63
64	50316648	Nguyễn Công Tiến	26/03/1997	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-64
65	50317199	Đoàn Văn Phúc	04/07/2005	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-65
66	50318509	Lê Tuấn Anh	23/03/1995	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-66
67	50345180	Lê Văn Cảnh	28/10/1997	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-67
68	50352296	Hoàng Văn Anh	21/12/1988	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-68
69	50352387	Đỗ Văn Quảng	09/05/1990	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-69
70	50352403	Lê Văn Giang	28/05/1990	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-70
71	50352439	Phạm Gia Thái	23/12/1988	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-71
72	50352735	Ngô Văn Luận	04/10/1991	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-72
73	50352910	Phạm Văn Đức	05/08/1990	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-73
74	50352928	Lê Văn Sơn	21/05/1991	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-74
75	50352959	Trần Quốc Tuấn	25/07/1995	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-75
76	50353163	Lê Thị Thu Thảo	07/05/1999	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-76
77	50371370	Lưu Việt Anh	08/06/2005	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-77
78	50373701	Lê Văn Tiến	02/04/1990	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-78
79	50202052	Lương Văn Thái	09/06/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-79
80	50815961	Lê Thọ Thắng	03/06/2006	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K04SN02-80